



PVOIL

Đường xa thêm gần

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Phú Yên, ngày 22/02/2021



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Tổ chức cơ cấu bộ máy

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông
6. Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán
2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính

...A4C
CÔ
CÔ
XÃN
DÃ
PHU
Y HÒA

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
- Tên tiếng Anh: PHU YEN PETROVIETNAM OIL JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
- Tên viết tắt: PVOIL PHÚ YÊN
- Vốn điều lệ: 82.400.000.000 VNĐ
- Giấy CNĐKDN số: 4400114094
- Địa chỉ: 157-159 Hùng Vương, phường 5, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại: 0257.3828643 - 3823246
- Website: www.pvoilphuyen.com.vn
- Mã chứng khoán: PPY
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên – tiền thân của Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên – chính thức đi vào hoạt động từ ngày 21/12/2009, trong đó Tổng công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông giữ cổ phần chi phối. Hai lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp thời điểm này là sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu và kinh doanh xăng dầu với tổng vốn điều lệ 117 tỷ đồng. Quý 4/2010, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, toàn bộ cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên được chuyển nhượng cho Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) và từ đó PVOIL thay SCIC trở thành cổ đông giữ cổ phần chi phối tại Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên. Để thuận lợi trong việc thoái vốn khỏi những lĩnh vực không phải là ngành nghề kinh doanh chính của PVOIL, ngày 01/8/2011, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên được chia tách thành hai doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên. Không ngoài mục tiêu kịp thời hội nhập vào các định chế, quy định của PVOIL trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngày 20/12/2011, Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên, vốn điều lệ 82,4 tỷ đồng, được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Thương hiệu PVOIL Phú Yên cùng tên gọi mới chính thức hiện hữu trên thương trường từ thời điểm 01/01/2012. Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ngày 20/12/2011 cũng được chọn là ngày thành lập Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Như vậy Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được kế thừa thế mạnh của đơn vị tiền thân là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Ngày 19/01/2016, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên chính thức niêm yết tại sàn HNX với mã cổ phiếu là PPY và bắt đầu giao dịch kể từ 02/3/2016.

Năm 2017, PVOIL Phú Yên đứng đầu khối đơn vị thành viên PVOIL về phát triển CHXD (11 CHXD phát triển mới chiếm ¼ số CHXD phát triển mới trong toàn hệ thống), được bình chọn là Tập thể xuất sắc nhất khối đơn vị thành viên (gồm 27 công ty con). Năm 2020 Giám đốc Công ty được vinh danh là cán bộ quản lý xuất sắc nhất khối đơn vị thành viên.

- Những thành tích đạt được:

+ 1988: Huân chương lao động Hạng 3

+ 1994: Huân chương lao động Hạng 2

+ 1999: Huân chương lao động Hạng 1

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, PVOIL Phú Yên hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Mua bán xăng, dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;

- Sản xuất chế biến hàng nông, lâm sản xuất khẩu;

- Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), nông, lâm sản, nguyên liệu phi nông nghiệp;

- Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường, máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (kể cả vận tải chất lỏng);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;

- Nhập khẩu xăng dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng, nông lâm sản, phương tiện vận tải, hàng hóa tiêu dùng.

b) Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động của PVOIL Phú Yên trải dài ở các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa với 52 CHXD chuyên kinh doanh các mặt hàng: Xăng RON95-III, Xăng E5 RON92-II, Dầu DO 0,05S-II, Dầu lửa và các loại dầu mỡ nhờn mang thương hiệu PVOIL LUBE.

3. Tổ chức cơ cấu bộ máy

a) Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông;

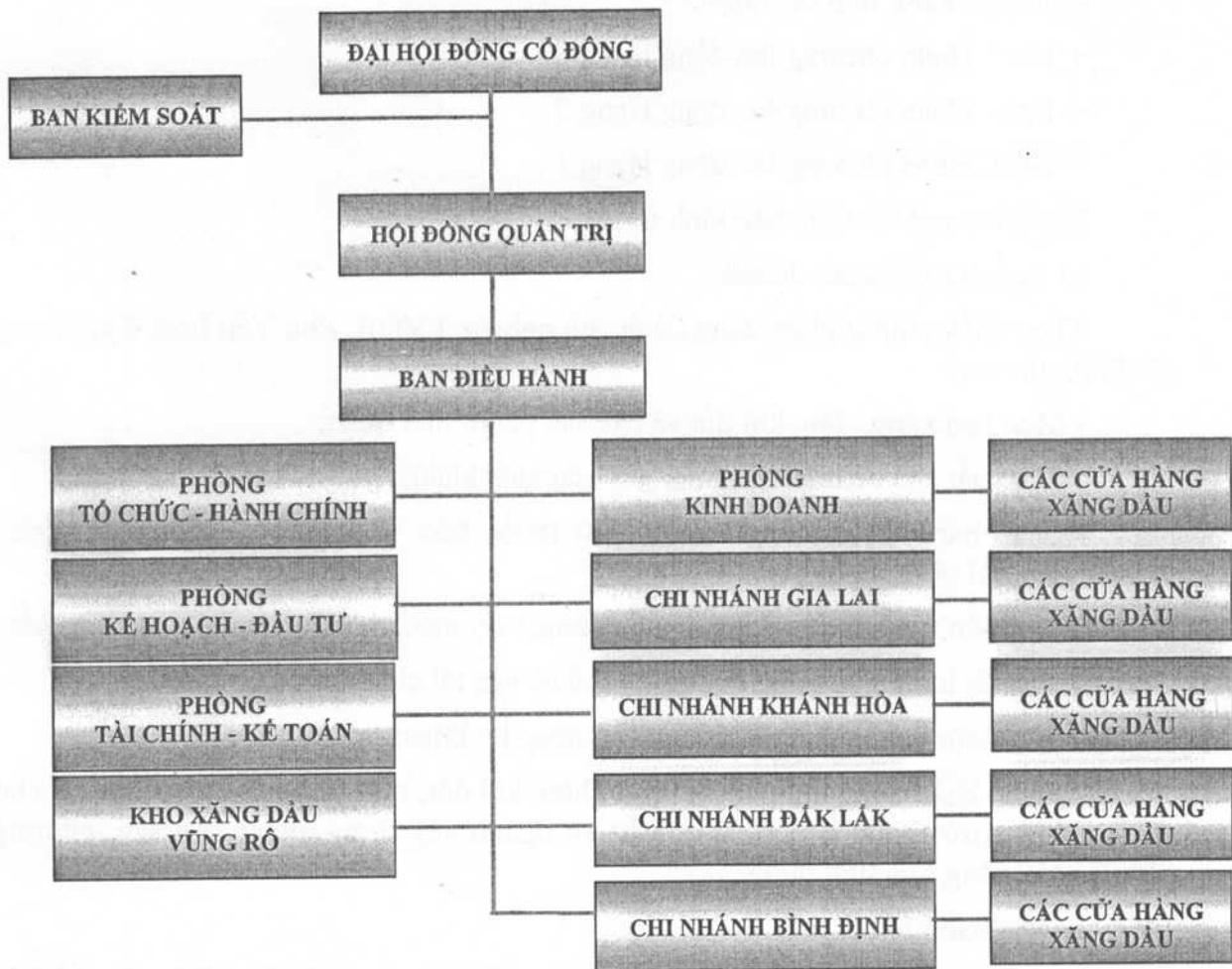
- Hội đồng quản trị (05 người) gồm Chủ tịch và 04 Thành viên;

- Ban kiểm soát (02 người) gồm Trưởng ban và 01 Kiểm soát viên;

- Ban điều hành (04 người) gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng chức năng (Tổ chức – Hành chính, Kinh doanh, Kế hoạch – Đầu tư, Tài chính – Kế toán), Kho Xăng dầu Vũng Rô và 04 Chi nhánh ở các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Địa điểm kinh doanh bao gồm 52 CHXD (thời điểm 31/12/2020).

b) Bộ máy quản trị



c) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng thương hiệu PVOIL Phú Yên trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam về mảng bán lẻ xăng dầu khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.

d) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức, song song với việc đảm bảo tài chính luôn được cân đối, bảo toàn và phát triển vốn.
- Giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng mạng lưới phân phối sang nhiều địa phương khác, đẩy mạnh tiêu thụ vào các kênh phân phối trực tiếp mang tính ổn định, bền vững.
- Tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế thời gian tới.

e) Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

PVOIL Phú Yên chấp hành tốt và có những hành động thiết thực với vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng. Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Từng bước hướng tới tiêu thụ nhiên liệu sinh học thay thế các sản phẩm xăng dầu truyền thống theo chiến lược của Tổng công ty.

f) Các rủi ro

(1) Rủi ro về mặt kinh tế:

- Là một Công ty kinh doanh xăng dầu, nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất, tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Sự lây lan của đại dịch Covid-19 đã dẫn đến suy thoái toàn cầu và gây bất ổn các thị trường tài chính và hàng hóa. Giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

(2) Rủi ro lãi suất:

- Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

- Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm ba lần đồng bộ các mức lãi suất với quy mô tương đối lớn và liên tục, tổng mức giảm khoảng 1,5 đến 2%/năm lãi suất điều hành để sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp; giảm 0,6 đến 1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi VND các kỳ hạn dưới sáu tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với các lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp, người dân (hiện nay chỉ còn 4,5%/năm).

(3) Rủi ro về chính sách:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước vẫn đang chịu sự quản lý điều hành của Chính phủ. Trong những năm gần đây, công tác điều hành đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

- Xăng E5 RON92 được đưa vào kinh doanh thay thế hoàn toàn xăng RON92 kể từ ngày 01/01/2018, tuy nhiên Chính phủ chưa có giải pháp triệt để trong việc ràng buộc trách nhiệm phân phối loại xăng sinh học này nên sản lượng tiêu thụ không đạt kỳ vọng, ảnh hưởng đến công suất và sản lượng pha chế của Công ty trong năm qua.

(4) Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường:

Kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực có nguy cơ cao về sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường..., nếu xảy ra sẽ để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ và diễn tập định kỳ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

(5) Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, bão lũ,... Thêm vào đó nguồn hàng xăng dầu trôi nổi trên thị trường vẫn chưa được kiểm soát đã trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH 2020/2019	% TH 2020/KH 2020
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	159.462	161.500	161.599	101,34	100,06
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.081	1.972	1.473	70,80	74,71
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,264	13,500	11,624	52,21	86,10
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,385		9,769	53,14	

a) Đánh giá kết quả kinh doanh của công ty

- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên 2020. Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.473 tỷ đồng, đạt 74,71% kế hoạch năm. Doanh thu giảm chủ yếu do giá xăng dầu giảm sâu so với giá dự kiến tại thời điểm xây dựng kế hoạch bởi ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 11,624 tỷ đồng bằng 86,10% kế hoạch giao (13,5 tỷ đồng).

c) Thuận lợi

- Hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty đã tạo dựng được uy tín và được sự tin cậy của khách hàng.

- Được sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên trong hệ thống, các cơ quan ban ngành tại các tỉnh có địa điểm kinh doanh của Công ty đứng chân.

- Sở hữu Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty có nhiều lợi thế trong việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa và phát triển thị trường trong khu vực.

- Nỗ lực và tâm huyết của lãnh đạo Công ty trong việc quản trị điều hành, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để phù hợp hơn với yêu cầu thực tế công việc.

d) Khó khăn

- Đại dịch Covid-19 dẫn đến tình hình bất ổn của giá dầu trong năm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nguồn hàng trôi nổi trên thị trường chưa được kiểm soát triệt để

- Cạnh tranh thị phần tiêu thụ bằng các công cụ như chiết khấu, nguồn hàng, thanh toán,... giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề diễn ra gay gắt.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Ban điều hành:

Thông tin nhân sự chi tiết (Đính kèm)

b) Lao động và thu nhập

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Số CBCNV	Người	277	281	1,44
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	13,87	13,07	(5,8)

- Tính đến 31/12/2020, số lượng CBCNV toàn Công ty là 281 người, tăng 4

người so thời điểm 31/12/2019. Với việc mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng số lượng CHXD, PVOIL Phú Yên cần gia tăng tương ứng nguồn lực nhân sự nhằm đảm bảo công tác vận hành, tổ chức kinh doanh tại các cửa hàng mới này.

- Thu nhập bình quân trong năm 2020 của mỗi CBCNV đạt 13,07 triệu đồng/tháng, bằng 94,2% thu nhập bình quân năm 2019.

c) Chính sách tuyển dụng

- Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, PVOIL Phú Yên luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty.

- Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm nghề nghiệp nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

d) Chính sách đào tạo

- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp hoá thông qua việc tập trung công tác đào tạo tay nghề cho người lao động, đào tạo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới.

- Triển khai kế hoạch đào tạo với nhiều nội dung cho tất cả đối tượng, dưới nhiều hình thức đa dạng, chủ yếu đào tạo chuyên môn sâu. Tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề bằng việc hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong nước.

e) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương thưởng là một trong những chính sách quan trọng nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Bên cạnh chính sách lương thưởng hấp dẫn thì chính sách phúc lợi của Công ty không chỉ tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu pháp luật mà còn bổ sung thêm nhiều chế độ khác ưu đãi khác.

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Trong năm 2020, Công ty thực hiện đầu tư 5,48 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu 4,83 tỷ đồng, vốn vay 0,65 tỷ đồng). Trong đó đã phát triển thêm 02 CHXD gồm 01 CHXD đầu tư xây dựng mới và 01 CHXD thuê dài hạn.

a) Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đường vào Kho Xăng dầu Vũng Rô: Dự án được chia làm 03 giai đoạn để triển khai thi công. Đã hoàn thành xong giai đoạn 2 và đang tiến hành thực hiện giai đoạn 3 (phần còn lại con đường). Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 1,86 tỷ đồng;

- Xây dựng mới CHXD Đông La Hai (Km 12+100 ĐT 641 (T), khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên). Đã thi công xong, bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 30/12/2020 và đang thực hiện thanh quyết toán công trình. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,71 tỷ đồng;

- Xây dựng mới CHXD Sơn Long (Km 22+970 ĐT 643 (P), xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên). Đã thi công xong, bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 09/02/2021 và đang thực hiện thanh quyết toán công trình. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,34 tỷ đồng;

- Xây dựng mới CHXD Ea Chà Rang (Km 00+45 ĐH 53 (T), xã Ea Chà Rang, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên). Đang thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cho thuê đất. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 1,38 tỷ đồng;

- Xây dựng mới CHXD Nam Xuân Lãnh (Km 47+550 Quốc lộ 19C (P), xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên). Đang trong quá trình thỏa thuận giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong năm 2020 chưa giải ngân;

- Thuê CHXD Xuân Long (Km 56+900 (T) Quốc lộ 19C, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên) với thời hạn thuê 05 năm. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,22 tỷ đồng;

- Gia hạn thuê CHXD Phú Túc (304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) thêm 2,2 năm. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,49 tỷ đồng;

b) Mua sắm trang thiết bị:

- Trang bị phần mềm kế toán. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,28 tỷ đồng;

- Mua máy chủ và thiết bị đi kèm (HDD 600GB) cho hệ thống phần mềm kế toán. Giá trị giải ngân trong năm 2020 là 0,2 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	222,0	222,4	0,17
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.080,8	1.473,3	(29,20)
Lợi nhuận thuần HĐKD	Tỷ đồng	12,7	7,2	(43,18)
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	9,5	4,4	(53,95)
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,3	11,6	(47,79)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,4	9,8	(46,86)
Tỷ lệ cổ tức	%	10		
EPS	Đồng	1.594	1.048	(34,22)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,170	1,260
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,890	0,815
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	0,419	0,413
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	0,721	0,703
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	89,350	45,761

- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	9,370	6,624
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,009	0,007
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,143	0,075
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	0,083	0,044
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	0,006	0,006

5. Cơ cấu cổ đông

a) Thông tin cổ phiếu

- Vốn điều lệ: 82.400.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.240.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 8.240.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.240.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông (cập nhật đến 31/12/2020)

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cp)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	207	8.239.060	82.390.600	99,99
	Cổ đông tổ chức	03	6.045.420	60.454.200	73,4
	Cổ đông cá nhân	204	2.193.640	21.936.400	26,6
2	Cổ đông nước ngoài	02	940	9.400	0,01
	Cổ đông tổ chức	02	940	9.400	0,01
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		209	8.240.000	82.400.000	100

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

c) Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cp)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Lầu 14-17, số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	5.531.360	55.313.600	67,13
2	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	20 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	514.037	5.140.370	6,24
3	Đỗ Tiến Cường	49 Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	728.710	7.287.100	8,84
4	Lê Thị Liên		512.510	5.125.100	6,22
Tổng cộng			7.286.617	72.866.170	88,43

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

d) Thông tin cổ phiếu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty trong năm 2020 không có sự thay đổi so với năm 2019.

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội

a) Quản lý nguồn nguyên liệu

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của PVOIL Phú Yên là xăng dầu, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh các trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.

b) Tiêu thụ năng lượng

Tình hình tiêu thụ năng lượng tại PVOIL Phú Yên năm 2020:

Các nhiên liệu, năng lượng, tiêu thụ	Năm 2019		Năm 2020	
	Sản lượng	Thành tiền (đồng)	Sản lượng	Thành tiền (đồng)
Dầu DO (lít)	5.868	81.099.419	6.587	52.897.857
Nhớt (lít)	270	10.128.522	231	34.706.883
Điện (Kwh)	734.902	1.956.797.702	694.737	2.107.071.366

Nhiên liệu xuất dùng nội bộ tại Công ty chủ yếu là Dầu DO và Nhớt phục vụ trong quá trình vận chuyển và sử dụng máy nổ khi mất điện lưới.

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty.

- Trong năm 2020, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

- Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả.

d) Tiêu thụ nước

Hoạt động kinh doanh của PVOIL Phú Yên không sử dụng nước cũng như không phát sinh nước thải độc hại. Giá trị thực hiện nước sinh hoạt trong quản lý năm 2020 là 55,5 triệu đồng, tăng 17,4 triệu đồng so với năm 2019, tương ứng tăng 45,7%.

e) Chính sách liên quan đến người lao động

- PVOIL Phú Yên xây dựng chính sách lương dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Song song với đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV được Công ty duy trì.
- Bên cạnh đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn tổ chức các hoạt động như Hội thao, Hội thi, ... nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hăng hái hơn.

f) Trách nhiệm về môi trường xã hội

- Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vấn đề môi trường trong quá trình kinh doanh và vận chuyển, tôn trọng hàng hóa. Tiến hành phân loại từng mã chất thải để có biện pháp xử lý phù hợp, ký hợp đồng thu gom xử lý với các đơn vị có chức năng.
- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng tránh cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động kinh doanh.
- Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, nâng cao năng suất của người lao động. Hằng năm, Hội đồng Sáng kiến Công ty đều tiến hành tổng hợp, đánh giá, đề xuất Giám đốc công nhận và xếp hạng cho các sản phẩm lao động sáng tạo của CBCNV Công ty.

g) Trách nhiệm đối với người lao động

Các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp luôn được thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành. Ngoài ra Công ty còn mua thêm bảo hiểm con người, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người lao động làm việc tại Công ty. Tuân thủ đúng các quy định về Luật bảo vệ môi trường. Thường xuyên diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao kỹ năng xử lý trong mọi tình huống xảy ra.

h) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông Công ty, Lãnh đạo PVOIL Phú Yên còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của đơn vị đối với cộng đồng và xã hội.

- Với mong muốn xây dựng xã hội phát triển được thể hiện bằng những hành động thiết thực của Công ty như: hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các chương trình cho giáo dục, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, quyên góp ủng hộ đồng bào Miền Trung bị thiệt hại vì lũ lụt..... Qua đó PVOIL Phú Yên tiếp tục khẳng định thông điệp: Luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.

i) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

a) Kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH 2020/2019	% TH 2020/KH 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	2.081	1.972	1.473	70,8	74,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,3	13,5	11,6	52,2	86,1

Trong bối cảnh hết sức khó khăn của năm 2020, PVOIL Phú Yên đã nỗ lực hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch được giao, đặc biệt là chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng kênh CHXD, đồng thời đảm bảo an toàn về nguồn vốn và công nợ trong kinh doanh; về tiết kiệm trong chi phí hoạt động và hiệu quả trong quản lý hàng hóa. Với sự nỗ lực, bám sát địa bàn kinh doanh, Công ty đã giữ vững hệ thống khách hàng hiện tại đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới ở cả hai kênh bán buôn và bán lẻ; Chính việc nâng cao năng suất lao động và duy trì hiệu quả kinh doanh đã quyết định đến đời sống, thu nhập của CBCNV Công ty.

b) Công tác đầu tư phát triển CHXD

- Số CHXD đang hoạt động là 52, tăng 02 CHXD so với thời điểm 31/12/2019, hoàn thành 66,67% chỉ tiêu phát triển CHXD trong năm.

- Các CHXD phát triển trong năm 2020 gồm:

TT	CHXD	Địa chỉ	Ghi chú
1	Xuân Long	Km 56+900 (T) Quốc lộ 19C, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	Thuê dài hạn
2	Đông La Hai	Km 12+100 (T) ĐT 641, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	Xây dựng mới

c) Công tác an toàn sức khỏe, môi trường và BHLĐ

Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty. Công tác bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	97,250	102,356
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	124,783	120,059
Tổng tài sản	Tỷ đồng	222,033	222,415

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 tăng 0,17% so với năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	82,977	81,233
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	10,038	10,606
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	93,015	91,839

Trong năm 2020, tổng nợ phải trả của Công ty là 91,839 tỷ đồng giảm 1,176 tỷ đồng, tương ứng giảm 1,27% so với năm 2019.

c) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm thời gian giao nhận, giảm hao hụt, tăng sản lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

- Quy trình đào tạo người lao động phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	161.599	165.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.473	1.598
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,6	11,0 (*)

(*) Không bao gồm các khoản thu được từ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

b) Kế hoạch đầu tư

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	5,48	35,8
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	4,83	11,0
-	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	0,65	24,8
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	02	02

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được Ban Giám đốc Công ty triển khai như sau:

- Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa các đơn vị với hệ thống phân phối;
- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư mở rộng mạng lưới CHXD, gia tăng tỷ trọng bản lẻ và hiệu quả kinh doanh;
- Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Cũng như tất cả các doanh nghiệp khác, hoạt động kinh doanh của PVOIL Phú Yên trong năm 2020 không tránh khỏi những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và việc suy giảm giá dầu. Tuy vậy, với sự nỗ lực cao nhất, PVOIL Phú Yên đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu cả về lượng và chất trong năm 2020, cụ thể:

+ Tổng sản lượng xăng dầu thực hiện cả năm 2020 đạt 161,599 triệu lít. Tuy sản lượng hoàn thành vượt mức kế hoạch không đáng kể nhưng tăng 1,3% so với thực hiện năm 2019.

+ Doanh thu đạt 1.473 tỷ đồng, bằng 74,7% so với kế hoạch năm và giảm 2,2% so với năm trước.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 11,624 tỷ đồng, hoàn thành 86,1% kế hoạch năm.

Tuy lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch nhưng PVOIL Phú Yên là đơn vị thành viên top đầu trong việc thực hiện chỉ tiêu này toàn hệ thống, bởi trong đó có không ít những đơn vị không những không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà còn thua lỗ trong năm 2020.

+ Phát triển thêm 02 CHXD, hoàn thành 2/3 chỉ tiêu kế hoạch.

+ Đảm bảo an toàn, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của Công ty; nâng cao chất lượng quản trị hệ thống; đẩy mạnh các hoạt động vì cộng đồng.

- Trong điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc và ban điều hành đã tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Giám đốc và ban điều hành đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt được khả quan trong bối cảnh thị trường xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp bởi dịch Covid-19 đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty.

+ Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường xăng dầu nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các qui định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

a) Về kinh doanh

- Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất.

- Tăng mạnh sản lượng và tỷ trọng bán lẻ tại CHXD. Khẳng định uy tín và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu PVOIL Phú Yên trên các địa bàn hoạt động.

- Chất lượng dịch vụ tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD được đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng được chú trọng và ngày càng hiệu quả.

b) Về tài chính

- Sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn lực của Công ty

- Tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí hao hụt.

c) Về đầu tư phát triển và duy tu bảo dưỡng

Thực hiện đầu tư đúng tiến độ và đúng quy định. Phân kỳ đầu tư hợp lý với nhu cầu sử dụng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

a) Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và ban điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

- HĐQT không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Giám đốc, luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Giám đốc trong việc thực hiện hiệu quả các nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Chủ trì các cuộc họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của Giám đốc, ban điều hành, Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, nhân sự, tiền lương... của Công ty. Đối với từng vấn đề, HĐQT ban hành nghị quyết để Giám đốc có cơ sở triển khai, đồng thời theo dõi, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện.

+ Thực hiện chương trình giám sát của HĐQT theo các Quy chế hiện hành.

+ Giám sát việc thực hiện các ý kiến khuyến nghị của Ban kiểm soát, các đoàn kiểm tra chuyên ngành và của cổ đông lớn PVOIL.

b) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà các thành viên HĐQT đều tham gia điều hành Công ty, cùng xem xét, nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Về kinh doanh

- Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất

- Gia tăng mạnh sản lượng và tỷ trọng bán lẻ tại CHXD

- Khẳng định uy tín và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu PVOIL Phú Yên trên các địa bàn hoạt động

- Chất lượng dịch vụ tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD được đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng được chú trọng và ngày càng hiệu quả.

b) Về tài chính

- Sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn lực của Công ty

- Tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí hao hụt.

c) Về đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Hoàn thành nâng cấp tuyến đường vào Kho Xăng dầu Vũng Rô; phát triển 02 CHXD.

- Giá trị đầu tư: Dự kiến 35,8 tỷ đồng trong đó vốn chủ sở hữu 11 tỷ đồng, vốn vay 24,8 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thông tin chi tiết nhân sự (Đính kèm)

b) Các nghị quyết/quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ- HĐQT	13/01/2020	Về nhân sự Chủ nhiệm Kho Xăng dầu Vũng Rô
2	01A/2020/NQ- HĐQT	13/01/2020	Về phê duyệt nâng hệ số lương chức danh cho Người quản lý

3	02/2020/NQLY K-HĐQT	18/01/2020	Về điều chỉnh dự án đầu tư CHXD Đông La Hai tại Km 12+100 ĐT 641 (T), khu phố Long An, TT La Hai, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên
4	03A/2020/NQL YK-HĐQT	18/01/2020	Về thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
5	03/NQ-HĐQT	19/02/2020	Về bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
6	04/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2020
7	05/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về bán hàng trả chậm theo hình thức nợ tín chấp
8	06/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về thông qua chủ trương thuê CHXD Thành Phát số 01
9	07/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về đầu tư sửa chữa giai đoạn 2 đường vào Kho Xăng dầu Vũng Rô
10	08/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về việc thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
11	09/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về thông qua ban hành Quy chế trích lập và phân phối Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
12	10/2020/NQ- HĐQT	30/3/2020	Về thông qua gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
13	11A/2020/NQ- HĐQT	04/5/2020	Về chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
14	12/2020/NQLY K-HĐQT	15/5/2020	Về thông qua phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
15	13/2020/NQLY K-HĐQT	15/5/2020	Về chấm dứt hiệu lực của Quy chế quản lý hoạt động CHXD
16	14/2020/NQLY K-HĐQT	15/5/2020	Về thông qua ban hành Quy chế trích lập và chi trả thù lao đối với Người quản lý Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
17	16/2020/NQ- HĐQT	15/6/2020	Về thông qua Báo cáo kết quả hoạt động quý 1/2020
18	17/2020/NQ- HĐQT	15/6/2020	Về thông qua việc cho Giám đốc được sử dụng tài sản Công ty thế chấp vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư
19	18/2020/NQ- HĐQT	15/6/2020	Về thông qua phương án đầu tư xây dựng CHXD Sơn Long
20	19/2020/NQ- HĐQT	18/6/2020	Về phân phối quỹ thưởng năm 2019 của Người quản lý Công ty
21	20/2020/NQ- HĐQT	18/6/2020	Về chốt danh sách cổ đông để chi cổ tức năm 2019 bằng tiền
22	21/2020/NQ- HĐQT	18/6/2020	Về bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
23	22/2020/NQ-	29/7/2020	Về triển khai thực hiện phương án phát

	HĐQT		hành cổ phiếu để chi cổ tức năm 2019
24	23/2020/NQ-HĐQT	01/9/2020	Về bổ nhiệm lại các Phó Giám đốc Công ty
25	24/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về thông qua Báo cáo kết quả hoạt động quý 2/2020
26	25/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: Nhận chuyển nhượng CHXD Minh Bình
27	26/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: CHXD Kim Ánh
28	27/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: Nhận chuyển nhượng CHXD Phú Sơn
29	28/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm
30	29/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt đầu tư sửa chữa phần còn lại đường vào Kho Xăng dầu Vũng Rô
31	30/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về thống nhất bổ nhiệm Trưởng Phòng Kinh doanh và Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư Công ty
32	31/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt chấm dứt hiệu lực Quy chế tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản
33	32/2020/NQ-HĐQT	29/9/2020	Về phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Quy chế phân cấp đầu tư
34	33/2020/NQ-HĐQT	02/12/2020	Về chấm dứt hiệu lực của Quy chế bán hàng
35	34/2020/NQ-HĐQT	02/12/2020	Về ban hành Quy chế quản lý hàng hóa nhiên liệu lỏng
36	35/2020/NQ-HĐQT	14/12/2020	Về thông qua ngày đăng ký cuối cùng và ngày thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019
37	35/2020/NQLY K-HĐQT	23/12/2020	Về thông qua thay đổi ngày đăng ký cuối cùng và ngày thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

2. Ban kiểm soát

a) Thông tin chi tiết nhân sự (Đính kèm)

b) Các hoạt động chính của Ban kiểm soát

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, Ban kiểm soát có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết HĐQT

- Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như: cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu và hoạt động công bố thông tin.

- Kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

c) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ cũng như tham gia các cuộc họp của HĐQT, cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động HĐQT và của Công ty.

Tất cả các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên.

d) Hoạt động khác của Ban kiểm soát

Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

a) Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020 đã thông qua số tiền thù lao kế hoạch năm 2020 là:

- Chủ tịch HĐQT: 6.500.000 đồng/người/tháng

- Thành viên HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng

- Kiểm soát viên: 2.500.000 đồng/người/tháng

- Thu nhập của người quản lý (bao gồm lương, phụ cấp, thù lao,...) trong năm 2020 là 2,65 tỷ đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020 ĐÃ SOÁT XÉT

(Đính kèm)

Nơi nhận: ✓

- UBCKNN, HNX;

- HĐQT, BKH, TBKS;

- Lưu VT ✓

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Định

19/19

THÔNG TIN NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên)

TT	Họ và tên	Chức danh, công việc	Ngày sinh	Nơi ĐKKH thường trú	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần năm giữ	Tỉ lệ cổ phần năm giữ (%)
1	Nguyễn Thái Định	Giám đốc	18/4/1961	39A Trần Bình Trọng, phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế	1.690	0,02
2	Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	12/10/1974	Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	0	0
3	Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	27/8/1981	54 Lê Hồng Phong, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	563	0,01
4	Nguyễn Thị Hồng Phương	Kế toán trưởng	01/02/1985	Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kế toán	300	0,0036

THÔNG TIN NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

((Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên))

TT	Họ và tên	Chức danh, công việc	Ngày sinh	Nơi ĐKKH thường trú	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ cổ phần nắm giữ (%)
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT	17/9/1962	134 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, TP HCM	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	0	0
2	Nguyễn Thái Định	Thành viên HĐQT	18/4/1961	39A Trần Bình Trọng, phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học chuyên ngành Toán điều khiển Kinh tế	1.690	0,02
3	Trần Văn Hay	Thành viên HĐQT	12/10/1974	Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	0	0
4	Mai Bích Thủy	Thành viên HĐQT	20/12/1972	256-258 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP HCM	Cử nhân Kinh tế ngoại thương	0	0
5	Ma Đức Tú	Thành viên HĐQT độc lập	10/11/1958	226 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP HCM	Đại học chuyên ngành Tài chính – Tín dụng	500	0,0061

THÔNG TIN NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên)

TT	Họ và tên	Chức danh, công việc	Ngày sinh	Nơi ĐKKK thường trú	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ cổ phần nắm giữ (%)
1	Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban kiểm soát	10/03/1962	85/31 Trần Đình Xu, quận 1, TP HCM	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	0	0
2	Lại Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	15/12/1989	Xã Hòa Tân Đông, TX. Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kế toán	0	0



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên từ ngày 20/12/2011 và sử dụng tên mới để giao dịch từ ngày 01/01/2012 theo Nghị quyết số 03/NQ-LYK ngày 08/10/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Tổng hợp Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên Công ty;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 5 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật và thành lập Chi nhánh Công ty tại Kho Xăng dầu Vũng Rô;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2013 về việc bổ sung thêm Chi nhánh Công ty tại Bình Định và địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 02 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, Khánh Hòa và địa điểm kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257. 3 828 643
- Fax : 0257. 3 824 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 2, xã Ea M- Doal, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cần	Quốc lộ 25 Dốc Đỏ, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Quốc lộ 25, xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bôn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãn	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãn, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông Phú Thiện	Quốc lộ 25, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Thành	Quốc lộ 29, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Nhơn	Thôn Hòa Thành, xã Ia Phang, huyện Chư pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Đông	Đường Hùng Vương, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hai Riêng	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Long	Quốc lộ 19C, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông La Hai	ĐT 641, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
- Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
- Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
- Mua bán nông lâm sản;
- Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
- Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
- Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;
- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Văn Hay	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Ông Ma Đức Tú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Bà Lại Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2020
Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0134/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 02 năm 2021, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.355.938.861	97.250.312.061
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.040.280.069	1.899.346.506
1. Tiền	111		2.040.280.069	1.899.346.506
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.208.499.044	67.963.684.770
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	61.603.493.083	67.093.564.937
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	773.139.586	965.579.924
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.113.065.601	19.054.043.154
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(18.281.199.226)	(19.149.503.245)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		36.175.396.811	23.559.544.262
1. Hàng tồn kho	141	V.6	36.175.396.811	23.559.544.262
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.931.762.937	3.827.736.523
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.931.762.937	3.827.072.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	663.620
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		120.059.144.473	124.783.390.325
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		79.580.200.154	83.868.649.134
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	50.367.683.150	54.455.697.944
- Nguyên giá	222		114.324.419.310	113.455.662.408
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.956.736.160)	(58.999.964.464)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	29.212.517.004	29.412.951.190
- Nguyên giá	228		31.471.368.428	31.010.203.321
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.258.851.424)	(1.597.252.131)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.180.003.548	504.604.935
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.180.003.548	504.604.935
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.360.000.000	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.938.940.771	31.050.136.256
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	26.040.702.014	30.755.366.244
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	898.238.757	294.770.012
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		222.415.083.334	222.033.702.386

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		91.838.786.212	93.015.289.828
I. Nợ ngắn hạn	310		81.233.118.212	82.977.411.048
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	18.307.096.074	25.043.150.367
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.634.746.306	84.125.339
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	45.787.779.203	45.914.136.759
4. Phải trả người lao động	314	V.16	8.096.385.664	8.442.378.291
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.968.263.407	250.550.587
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	26.181.820	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	681.484.716	491.738.179
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	2.814.689.565	2.233.508.492
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.916.491.457	517.823.034
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.605.668.000	10.037.878.780
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	-	37.878.780
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	10.605.668.000	10.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.576.297.122	129.018.412.558
I. Vốn chủ sở hữu	410		130.576.297.122	129.018.412.558
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	34.032.616.656	29.436.293.986
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	14.143.680.466	17.182.118.572
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.072.645.459	17.182.118.572
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.071.035.007	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		222.415.083.334	222.033.702.386

Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.473.304.995.418	2.080.803.105.359
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.473.304.995.418	2.080.803.105.359
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.366.753.658.183	1.976.458.188.082
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.551.337.235	104.344.917.277
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.153.992.279	1.887.210.536
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	40.092.903	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		40.092.903	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	83.638.956.901	66.900.238.095
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.795.362.727	26.606.232.849
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.230.916.983	12.725.656.869
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.578.704.483	9.750.822.982
12. Chi phí khác	32	VI.8	186.000.000	212.724.045
13. Lợi nhuận khác	40		4.392.704.483	9.538.098.937
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.623.621.466	22.263.755.806
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.457.831.869	4.130.451.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(603.468.745)	(251.986.092)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.769.258.342	18.385.290.799
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.048	1.594
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.048	1.594

Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021


Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Kế toán trưởngNguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.623.621.466	22.263.755.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	6.768.370.989	6.373.820.193
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 6, 20	(287.122.946)	(2.428.312.305)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(1.830.176.569)	(2.044.896.900)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	40.092.903	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.314.785.843	24.164.366.794
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.624.153.365	(4.035.059.936)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.615.852.549)	(1.301.671.816)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.446.639.441)	(2.026.184.115)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.609.974.196	(5.642.078.271)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(40.092.903)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.532.695.680)	(4.309.052.591)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(2.692.705.355)	(3.662.472.764)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.220.927.476	3.187.847.301
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.420.736.982)	(9.122.836.713)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	131.818.182	157.686.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.698.358.387	1.887.210.536
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.590.560.413)	(7.077.939.813)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	650.000.000	10.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(44.332.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, 23	(4.095.101.500)	(8.270.217.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.489.433.500)	1.729.782.400
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		140.933.563	(2.160.310.112)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.899.346.506	4.059.656.618
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.040.280.069	1.899.346.506

Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021

Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

4. Chu kỳ, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty giảm do những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và việc suy giảm giá dầu.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên có trụ sở chính tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này kinh doanh khí dầu hóa lỏng, chiết nạp khí dầu hóa lỏng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 2, xã Ea M- Doal, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cần	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Ron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Ron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Quốc lộ 25, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bồn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãnh	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông Phú Thiện	Quốc lộ 25, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Thành	Quốc lộ 29, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Nhon	Thôn Hòa Thành, xã Ia Phang, huyện Chư pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Đông	Đường Hùng Vương, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hai Riêng	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Long	Quốc lộ 19C, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông La Hai	ĐT 641, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 281 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 277 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua và các khoản chi phí kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có:

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Quý dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được lập để phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% trên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 86/2016/TT-NTC ngày 20/6/2016 và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư trích lập Quý này không được vượt quá 10% Vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Tăng, giảm số dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trong năm tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.920.396.680	1.788.482.645
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	119.883.389	110.863.861
Cộng	<u>2.040.280.069</u>	<u>1.899.346.506</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.488.033.957</i>	<i>1.281.174.338</i>
Công ty Cổ phần TM Xuất nhập khẩu Thủ Đức	931.110.530	273.654.750
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	417.537.650	50.227.690
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	347.993.177	254.148.310
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	210.964.183	125.965.019
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	209.335.980	49.825.220
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP	90.515.810	125.495.619
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	87.966.290	277.113.040
Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông	62.660.100	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	53.148.488	64.585.599

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	45.714.280	19.669.450		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	16.978.545	22.370.831		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	7.689.827	5.206.874		
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	6.419.097	12.911.936		
Phải thu các khách hàng khác	59.115.459.126	65.812.390.599		
Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	12.823.609.329	10.998.607.749		
Công ty Cổ phần Thương mại Quy Nhơn	11.849.552.830	13.454.502.830		
Các khách hàng khác	34.442.296.967	41.359.280.020		
Cộng	61.603.493.083	67.093.564.937		
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn				
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Trả trước cho các bên liên quan	28.511.786	19.459.924		
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	28.511.786	-		
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần - Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu Miền Đông	-	19.459.924		
Trả trước cho người bán khác	744.627.800	946.120.000		
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam	500.000.000	-		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải Ông Huỳnh Văn Đông	-	663.555.000		
Các nhà cung cấp khác	114.627.800	152.565.000		
Cộng	773.139.586	965.579.924		
4. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	17.604.952.041	(17.604.952.041)	18.604.952.041	(18.604.952.041)
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Tiền lãi cho vay	17.604.952.041	(17.604.952.041)	18.604.952.041	(18.604.952.041)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	508.113.560	-	449.091.113	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	289.615.000	-	242.500.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	218.498.560	-	206.591.113	-
Cộng	18.113.065.601	(17.604.952.041)	19.054.043.154	(18.604.952.041)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		17.604.952.041	-	18.604.952.041	-
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Lãi tiền cho vay	Trên 3 năm	17.604.952.041	-	Trên 3 năm	18.604.952.041
Các tổ chức và cá nhân khác		790.538.290	114.291.105	646.593.250	102.042.046
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	365.331.300	-	Trên 3 năm	240.827.730
Phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến dưới 3 năm	119.061.950	35.718.585	Từ 2 đến dưới 3 năm	131.703.570
Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến dưới 2 năm	157.145.040	78.572.520	Từ 1 đến dưới 2 năm	125.061.950
Trả trước XD CB	Trên 3 năm	149.000.000	-	Trên 3 năm	149.000.000
Cộng		18.395.490.331	114.291.105	19.251.545.291	102.042.046

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	19.149.503.245	21.116.437.921
Trích lập dự phòng bổ sung	138.445.981	101.966.474
Hoàn nhập dự phòng	(1.006.750.000)	(2.002.329.100)
Giảm khác do xóa nợ	-	(66.572.050)
Số cuối năm	18.281.199.226	19.149.503.245

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	1.222.890.832	-	1.092.958.638	-
Hàng hóa	34.952.505.979	-	22.466.585.624	-
Cộng	36.175.396.811	-	23.559.544.262	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	1.574.565.420
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.574.565.420)
Số cuối năm	-	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển xăng dầu tại các cửa hàng	-	157.114.112
Chi phí bảo hiểm	219.063.906	140.324.981
Chi phí công cụ dụng cụ	72.790.852	549.503.164
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.639.908.179	2.980.130.646
Cộng	1.931.762.937	3.827.072.903

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê cửa hàng, tiền thuê đất	25.816.350.830	28.651.786.523
Chi phí sửa chữa tài sản	171.288.882	1.408.325.240
Các chi phí trả trước dài hạn khác	53.062.302	695.254.481
Cộng	26.040.702.014	30.755.366.244

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	81.458.502.122	20.254.242.870	11.600.866.962	142.050.454	113.455.662.408
Mua trong năm	-	205.897.592	-	-	205.897.592
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.691.710.219	-	-	-	1.691.710.219
Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	121.149.091	-	-	-	121.149.091
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.150.000.000)	-	(1.150.000.000)
Số cuối năm	83.271.361.432	20.460.140.462	10.450.866.962	142.050.454	114.324.419.310
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	31.580.988.894	5.220.391.827	1.848.929.714	142.050.454	38.792.360.889
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	40.985.737.489	10.072.168.075	7.800.008.446	142.050.454	58.999.964.464
Khấu hao trong năm	3.120.952.680	1.655.316.453	1.209.353.472	-	5.985.622.605
Điều chỉnh theo Biên bản kiểm toán Nhà nước	121.149.091	-	-	-	121.149.091
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.150.000.000)	-	(1.150.000.000)
Số cuối năm	44.227.839.260	11.727.484.528	7.859.361.918	142.050.454	63.956.736.160
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	40.472.764.633	10.182.074.795	3.800.858.516	-	54.455.697.944
Số cuối năm	39.043.522.172	8.732.655.934	2.591.505.044	-	50.367.683.150
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 659.749.147 VND đã được thế chấp để đảm bảo thanh toán cho hợp đồng vay dài hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Yên (xem thuyết minh số V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	31.010.203.321	-	31.010.203.321
Mua trong năm	-	461.165.107	461.165.107
Số cuối năm	31.010.203.321	461.165.107	31.471.368.428
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.597.252.131	-	1.597.252.131
Khấu hao trong năm	640.681.476	20.917.817	661.599.293
Số cuối năm	2.237.933.607	20.917.817	2.258.851.424
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	29.412.951.190	-	29.412.951.190
Số cuối năm	28.772.269.714	440.247.290	29.212.517.004
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.943.164.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo thanh toán cho hợp đồng vay dài hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Yên (xem thuyết minh số V.22).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	667.062.699	(667.062.699)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	504.604.935	5.367.108.832	(1.691.710.219)	4.180.003.548
- Cửa hàng xăng dầu Đông La Hai	401.165.481	1.110.849.939	-	1.512.015.420
- Cửa hàng xăng dầu Ea Chà Rang	-	1.360.811.018	-	1.360.811.018
- Cửa hàng xăng dầu Sơn Long	102.455.454	989.203.028	-	1.091.658.482
- Kho Xăng dầu Vũng Rô	984.000	1.655.446.219	(1.656.430.219)	-
- Các công trình khác	-	250.798.628	(35.280.000)	215.518.628
Cộng	504.604.935	6.034.171.531	(2.358.772.918)	4.180.003.548

11. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch giữa Công ty và Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức được chia	1.684.800.000	1.872.000.000
Doanh thu bán xăng dầu và cung cấp dịch vụ	387.501.217	432.937.757

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Các chi phí phải trả	204.365.499	647.781.718	852.147.217
Khấu hao	90.404.513	(44.312.973)	46.091.540
Cộng	294.770.012	603.468.745	898.238.757

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả các bên liên quan	15.126.219.033	23.784.894.292
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	14.781.003.965	23.641.939.022
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	152.097.500	95.497.020
Chi nhánh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi	59.314.414	35.728.710
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	50.340.770	5.783.920
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	31.065.800	5.945.620
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - Xí nghiệp Tổng Kho Xăng dầu Miền Đông	27.059.561	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	20.597.340	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	4.739.683	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.180.877.041	1.258.256.075
Các nhà cung cấp khác	3.180.877.041	1.258.256.075
Cộng	18.307.096.074	25.043.150.367

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan	229.510	10.512.839
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	229.510	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	-	10.482.270
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	-	30.569
Trả trước của các khách hàng khác	1.634.516.796	73.612.500
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển Hoàng Sơn - Quy Nhơn	552.250.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Miền núi Gia Lai	380.490.000	-
Công ty TNHH Thương Hoan	266.240.000	-
Công ty TNHH Đình Phát	239.490.000	-
Các khách hàng khác	196.046.796	73.612.500
Cộng	1.634.746.306	84.125.339

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.016.441.574	-	52.078.788.925	(53.113.542.531)	4.981.687.968	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.827.334.952	-	2.457.831.869	(2.532.695.680)	1.752.471.141	-
Thuế thu nhập cá nhân	118.865.776	-	737.812.415	(826.643.549)	30.034.642	-
Thuế sử dụng đất phí nông nghiệp	-	-	13.907.726	(13.907.726)	-	-
Tiền thuê đất	-	663.620	782.333.211	(781.669.591)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	37.951.494.457	-	458.625.793.613	(457.553.702.618)	39.023.585.452	-
Các loại thuế khác	-	-	59.500.000	(59.500.000)	-	-
Cộng	45.914.136.759	663.620	514.755.967.759	(514.881.661.695)	45.787.779.203	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi một số điều Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với 08 cửa hàng đầu tư mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và khó khăn:

- Các cửa hàng xăng dầu Hòa Trị, Phú Ân, Ân Niên, Hòa Định Tây tại huyện Phú Hòa - tỉnh Phú Yên; cửa hàng xăng dầu Sông Hình tại huyện Sông Hình - tỉnh Phú Yên; cửa hàng xăng dầu Xuân Quang tại huyện Đồng Xuân - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn với ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trong chín năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017; cửa hàng xăng dầu Ân Niên, Phú Ân và Sông Hinh được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018; cửa hàng xăng dầu Hòa Định Tây và Xuân Quang được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2019.

- Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp tại huyện Tuy An - tỉnh Phú Yên, cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 tại thị xã Đông Hòa - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế khó khăn với ưu đãi thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế hai năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017. Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.623.621.466	22.263.755.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.725.662.359	1.692.962.300
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.282.170.389)	(40.000.000)
Thu nhập chịu thuế	14.067.113.436	23.916.718.106
Thu nhập được miễn thuế	(1.684.800.000)	(1.872.000.000)
Thu nhập tính thuế	12.382.313.436	22.044.718.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.476.462.687	4.408.943.621
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(40.953.507)	(34.848.673)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(183.038.039)	(243.643.849)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	205.360.728	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.457.831.869	4.130.451.099

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường với mức thuế cho từng mặt hàng như sau:

<u>Loại hàng hóa</u>	<u>Đơn giá (VND/lít)</u>
- Dầu diesel	2.000
- Xăng, trừ ethanol	4.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.096.385.664	8.442.378.291
Cộng	<u>8.096.385.664</u>	<u>8.442.378.291</u>

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>222.637.558</i>	<i>-</i>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi phí sử dụng nhãn hiệu PVN	222.637.558	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.745.625.849</i>	<i>250.550.587</i>
Chi phí sửa chữa, thay thế	1.498.437.849	-
Chi phí ăn ca	202.188.000	197.484.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	45.000.000	53.066.587
Cộng	<u>1.968.263.407</u>	<u>250.550.587</u>

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

18a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là số tiền trả trước về cho thuê tài sản tại cửa hàng xăng dầu Khánh Lê.

18b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Số dư đầu năm là số tiền trả trước của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP về dịch vụ sử dụng vị trí truyền thông thương hiệu.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	104.359.750	79.461.250
Tiền bảo hành phải trả các đơn vị cung cấp	440.501.016	370.428.179
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	136.623.950	41.848.750
Cộng	<u>681.484.716</u>	<u>491.738.179</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.233.508.492	1.120.320.701
Tăng do trích lập	581.181.073	1.113.187.791
Số cuối năm	<u>2.814.689.565</u>	<u>2.233.508.492</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Người quản lý	Cộng
Số đầu năm	353.413.134	164.409.900	-	517.823.034
Tạm trích từ lợi nhuận năm nay	1.492.719.541	2.209.854.237	388.800.000	4.091.373.778
Chi quỹ trong năm	(1.688.127.367)	(615.777.988)	(388.800.000)	(2.692.705.355)
Số cuối năm	158.005.308	1.758.486.149	-	1.916.491.457

22. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên ⁽ⁱ⁾	9.999.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Yên ⁽ⁱⁱ⁾	606.668.000	-
Cộng	10.605.668.000	10.000.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo thanh toán bằng việc bên vay sẽ sử dụng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ vay tại ngân hàng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh tỉnh Phú Yên theo hợp đồng tín dụng số 4600-LAV-202002050 ngày 21 tháng 8 năm 2020 để sửa chữa giai đoạn 2 đường vào Kho xăng dầu Vũng Rô thuộc công trình sửa chữa, nâng cấp đường vào kho xăng dầu Vũng Rô với lãi suất được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2,8%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là đất và quyền sở hữu công trình tại địa chỉ thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Thông tin về tài sản thế chấp trình bày tại thuyết minh số V.8 và V.9.

Các khoản vay có kỳ hạn thanh toán từ 1 đến 5 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.000.000.000	-
Số tiền vay trong năm	650.000.000	10.000.000.000
Số tiền đã trả trong năm	(44.332.000)	-
Số cuối năm	10.605.668.000	10.000.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	82.400.000.000	24.747.164.957	12.929.129.029	120.076.293.986
Điều chỉnh trích quỹ năm 2018	-	4.689.129.029	(4.689.129.029)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(8.240.000.000)	(8.240.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	18.385.290.799	18.385.290.799
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(1.203.172.227)	(1.203.172.227)
Số dư cuối năm trước	82.400.000.000	29.436.293.986	17.182.118.572	129.018.412.558
Số dư đầu năm nay	82.400.000.000	29.436.293.986	17.182.118.572	129.018.412.558
Trích bổ sung quỹ lợi nhuận năm 2019	-	4.596.322.670	(4.596.322.670)	-
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(3.393.150.443)	(3.393.150.443)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(4.120.000.000)	(4.120.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	9.769.258.342	9.769.258.342
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(698.223.335)	(698.223.335)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	34.032.616.656	14.143.680.466	130.576.297.122

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được góp đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 82.400.000.000 VND, chi tiết phần vốn góp như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	55.313.600.000	55.313.600.000
Ông Đỗ Tiên Cường	7.287.100.000	7.287.100.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	5.140.370.000	5.140.370.000
Bà Lê Thị Liên	5.125.100.000	5.125.100.000
Các cổ đông khác	9.533.830.000	9.533.830.000
Cộng	82.400.000.000	82.400.000.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.240.000	8.240.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 15 tháng 6 năm 2020 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích bổ sung trong năm nay</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	4.596.322.670	-	4.596.322.670
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.596.322.670	1.203.172.227	3.393.150.443
• Chia cổ tức bằng tiền	4.120.000.000	-	4.120.000.000

Trong năm Công ty còn tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm nay theo Điều lệ hoạt động của Công ty với số tiền 698.223.335 VND.

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cũng đã thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:05 (cổ đông có 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận 05 cổ phiếu). Theo kế hoạch này, tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá để trả cổ tức là 412.000 cổ phiếu, tương ứng 4.120.000.000 VND. Ngày 11 tháng 01 năm 2021, Công ty đã chốt xong danh sách cổ đông và đã phân phối là 411.926 cổ phiếu, tương ứng 4.119.260.000 VND. Sau sự kiện này, số lượng cổ phiếu được quyền biểu quyết của Công ty tăng từ 8.240.000 cổ phiếu lên 8.651.926 cổ phiếu, tương ứng với vốn điều lệ sẽ tăng từ 82.400.000.000 VND lên thành 86.519.260.000 VND. Công ty đã đưa vào giao dịch các cổ phiếu tăng thêm này vào ngày 19 tháng 01 năm 2021 và đang thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản nhận giữ hộ

<u>Hàng hóa, nguyên liệu nhận giữ hộ</u>	<u>Số lượng (lít)</u>
- Ethanol (E100)	74.073
- Xăng các loại	3.617.389
- Dầu các loại	656.589

24b. Nợ khó đòi đã xử lý

Nợ khó đòi đã xử lý tại ngày cuối năm là 66.572.050 VND (số đầu năm là 66.572.050 VND). Công ty xử lý các khoản nợ này do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.458.507.394.391	2.067.162.760.563
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.797.601.027	13.640.344.796
Cộng	1.473.304.995.418	2.080.803.105.359

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP</i>	3.909.422.754	5.903.424.327
Bán hàng hóa	630.545	6.686.999
Cung cấp dịch vụ	3.908.792.209	5.896.737.328
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</i>	12.363.064.013	3.486.774.280
Bán hàng hóa	11.301.854.545	2.406.290.908
Cung cấp dịch vụ	1.061.209.468	1.080.483.372
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận</i>	4.653.495.929	4.685.114.930
Bán hàng hóa	4.400.454.546	4.434.363.637
Cung cấp dịch vụ	253.041.383	250.751.293
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế</i>	4.015.346.972	9.895.365.842
Bán hàng hóa	3.919.727.272	9.849.545.454
Cung cấp dịch vụ	95.619.700	45.820.388
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung</i>	3.083.924.386	1.715.669.101
Bán hàng hóa	1.584.909.091	475.409.091
Cung cấp dịch vụ	1.499.015.295	1.240.260.010
<i>Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Petec)</i>	1.439.283.625	1.162.555.702
Cung cấp dịch vụ	1.439.283.625	1.162.555.702
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng</i>	1.394.546.231	1.144.563.701
Bán hàng hóa	1.375.529.727	1.097.454.545
Cung cấp dịch vụ	19.016.504	47.109.156
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh</i>	1.007.636.364	1.735.030
Bán hàng hóa	1.007.636.364	-
Cung cấp dịch vụ	-	1.735.030
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn</i>	31.327.851	104.198.868
Cung cấp dịch vụ	31.327.851	104.198.868
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng</i>	18.754.034	2.474.318
Cung cấp dịch vụ	18.754.034	2.474.318

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa</i>	<i>11.835.568</i>	<i>3.176.121</i>
Cung cấp dịch vụ	11.835.568	3.176.121
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội</i>	<i>5.621.150</i>	<i>2.870.664</i>
Cung cấp dịch vụ	5.621.150	2.870.664
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình</i>	<i>2.345.395</i>	-
Cung cấp dịch vụ	2.345.395	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình</i>	-	<i>3.330.561</i>
Cung cấp dịch vụ	-	3.330.561
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức</i>	-	<i>1.611.818.182</i>
Bán hàng hóa	-	1.611.818.182
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.366.753.658.183	1.978.032.753.502
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.574.565.420)
Cộng	<u>1.366.753.658.183</u>	<u>1.976.458.188.082</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.558.387	15.210.536
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.684.800.000	1.872.000.000
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	1.455.633.892	-
Cộng	<u>3.153.992.279</u>	<u>1.887.210.536</u>
4. Chi phí tài chính		
Là chi phí lãi vay trong năm.		
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	36.153.873.518	31.378.823.905
Chi phí vật liệu, bao bì	135.280.193	102.613.097
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.393.007.827	3.639.331.939
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.659.298.427	5.293.424.010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.034.238.448	21.577.134.431
- <i>Phí vận chuyển xăng dầu</i>	<i>13.138.253.613</i>	<i>7.427.053.419</i>
- <i>Tiền thuê đất</i>	<i>5.928.521.604</i>	<i>6.014.631.615</i>
- <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>11.967.463.231</i>	<i>8.135.449.397</i>
Các chi phí khác	7.263.258.488	4.908.910.713
Cộng	<u>83.638.956.901</u>	<u>66.900.238.095</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.858.597.534	16.234.537.618
Chi phí vật liệu quản lý	452.594.557	623.693.102
Chi phí đồ dùng văn phòng	121.702.730	287.044.591
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.109.072.562	1.080.396.183
Thuế, phí và lệ phí	150.552.317	173.984.992
Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường	581.181.073	1.113.187.791
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(868.304.019)	(1.900.362.626)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.776.048.986	4.563.054.503
Các chi phí khác	3.613.916.987	4.430.696.695
Cộng	<u>18.795.362.727</u>	<u>26.606.232.849</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	131.818.182	157.686.364
Xử lý kết quả kiểm kê	3.574.089.766	4.777.250.154
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	543.659.417	2.916.586.536
Tiền thưởng hỗ trợ sản lượng	175.795.677	-
Thu nhập từ bồi thường bảo	-	1.689.611.498
Các khoản thu nhập khác	153.341.441	209.688.430
Cộng	<u>4.578.704.483</u>	<u>9.750.822.982</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	186.000.000	168.865.385
Chi phí khác	-	43.858.660
Cộng	<u>186.000.000</u>	<u>212.724.045</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	75.303.168	8.000.000
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(678.771.913)	(259.986.092)
Cộng	<u>(603.468.745)</u>	<u>(251.986.092)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.769.258.342	18.385.290.799
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(698.223.335)	(4.596.322.670)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.071.035.007	13.788.968.129
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.651.926	8.651.926
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.048	1.594

10b. Thông tin khác

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng từ 8.240.000 cổ phiếu lên 8.651.926 cổ phiếu. Công ty đã điều chỉnh lại lượng cổ phiếu lưu hành đầu năm 2020 do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.085 VND xuống còn 1.594 VND.

11. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.102.585.307	4.652.682.729
Chi phí nhân công	46.012.471.052	47.613.361.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.768.370.989	6.373.820.193
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(868.304.019)	(1.900.362.626)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.810.287.434	26.140.188.934
Chi phí khác	11.608.908.865	10.626.780.191
Cộng	102.434.319.628	93.506.470.944

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và phụ cấp, thu nhập trong năm nay là 3.137.849.873 VND, trong năm trước là 3.461.933.231 VND.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	Công ty có cùng công ty mẹ
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Công ty có cùng công ty mẹ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết của công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP		
Chi trả cổ tức trong năm	2.765.680.000	5.531.360.000
Phí dịch vụ	891.684.572	693.684.576
Mua hàng hóa xăng dầu	1.359.551.836.097	1.922.660.445.309
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	1.999.293.309	2.916.586.536
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi		
Phí bảo quản bơm rót xăng dầu	470.329.293	453.916.419
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông		
Phí dịch vụ	63.615.246	6.618.455
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà bè		
Phí dịch vụ	23.657.962	20.685.218
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ		
Phí dịch vụ	-	1.493.400
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)		
Mua xăng dầu	5.757.801.364	14.054.504.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu		
Mua xăng dầu	5.045.363.637	3.085.690.909
Phí dịch vụ	398.455	766.364
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL tại Đà Nẵng		
Mua xăng dầu	2.932.336.382	2.592.041.526
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên		
Nhận thanh toán lãi vay	1.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		
Mua xăng dầu	868.000.000	307.345.455
Phí dịch vụ	8.831.629	2.785.204
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế		
Mua xăng dầu	824.454.545	3.633.181.818
Phí dịch vụ	7.000.228	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận		
Mua xăng dầu	540.272.729	1.554.272.727
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVoil Miền Trung		
Mua xăng dầu	329.454.545	4.999.681.817
Phí dịch vụ	24.566.074	110.651
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức		
Phí dịch vụ	57.738.479	18.735.164
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội		
Phí dịch vụ	35.965.902	3.402.957
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng		
Phí dịch vụ	27.743.643	6.717.001
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa		
Phí dịch vụ	4.167.861	891.137
Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông		
Phí dịch vụ	1.512.409	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng		
Mua xăng dầu	-	15.867.272.727
Phí dịch vụ	-	81.818

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.13, V14 và V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh xăng dầu và trong khu vực địa lý chính là lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc phát hành cổ phiếu tra cổ tức, ngày 11 tháng 01 năm 2021 Công ty đã chốt xong danh sách cổ đông và đã phân phối là 411.926 cổ phiếu, tương ứng 4.119.260.000 VND. Sau sự kiện này, số lượng cổ phiếu được quyền biểu quyết của Công ty tăng từ 8.240.000 cổ phiếu lên 8.651.926 cổ phiếu, tương ứng với vốn điều lệ sẽ tăng từ 82.400.000.000 VND lên thành 86.519.260.000 VND. Công ty đã đưa vào giao dịch các cổ phiếu tăng thêm này vào ngày 19 tháng 01 năm 2021 và đang thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.23.d).

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

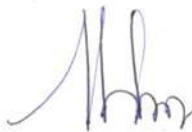
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Phú Yên, ngày 08 tháng 02 năm 2021



Trịnh Thương Huyền
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc